

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CS
TỈNH GL**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 04 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CS, TỈNH GL

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình H

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Siu Tư L.

Bà Siu H'Ch.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CS, tỉnh GL tham gia phiên tòa:
Ông Trần Th B – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2022/TLST – HS ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST – HS ngày 19 tháng 12 năm 2022 đối với **bị cáo:**

Trần Trọng D (tên gọi khác: không), sinh ngày 27 tháng 10 năm 1997 tại thành phố PK, tỉnh GL; nơi cư trú: Tổ 7, phường TrB, thành phố PK, tỉnh GL; nghề nghiệp: Thợ sắt; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tuấn D và bà Đặng Thị M; vợ và con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/7/2022 đến ngày 21/7/2022, bị tạm giam từ ngày 22/7/2022 đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn KhZ, xã Ia T, huyện CS, tỉnh GL, vắng mặt.

- Ông Trần Thanh Đ, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn PT, xã Ia B, huyện CP, tỉnh GL, vắng mặt.

- Ông Quang Huy L, sinh năm 1984; nơi cư trú: 196/21C TSN, phường TSN, thành phố HCM, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đặng Thị M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ 7, phường TrB, thành phố PK, tỉnh GL, có mặt.

- Anh Đào Tấn Thiên Tr, sinh năm 2000; nơi cư trú: Tổ 4, phường CL, thành phố PK, tỉnh GL, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Trí Ph, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn KhZ, xã Ia T, huyện CS, tỉnh GL, vắng mặt.

- Anh Trần Văn Ng (họ tên khác: Lê Văn Ng), sinh năm 09/9/2003; nơi cư trú: Thôn KhZ, xã Ia T, huyện CS, tỉnh GL, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1964; nơi cư trú: 101/48/10 Gò Dầu, phường Tân Quý, quận Tân Ph, thành phố HCM, vắng mặt.

- Ông Hà Trọng Dân, sinh năm 1950; nơi cư trú: 98/8 Cách mạng tháng Tám, phường 5, quận Tân B, thành phố HCM, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 04/7/2016 và ngày 09/7/2016, Trần Trọng D cùng đồng bọn thực hiện 02 vụ Trộm cắp tài sản (02 xe mô tô) tại huyện Chư Prông và huyện CS, tỉnh GL. Ngày 22/8/2016, Trần Trọng D thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản (01 xe mô tô), tại phường 10, Quận Tân B, TP. HCM, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ 30 Pht ngày 04/7/2016, sau khi chơi Game ở quán nét ở ngã tư Lâm nghiệp thuộc phường CL, TP. PK, tỉnh GL, Trần Trọng D, Đào Tấn Thiên Tr, Lê Văn Ng, Nguyễn Trí Ph rủ nhau đi trên đường xem có ai để xe mô tô sơ hở thì sẽ trộm cắp, bán lấy tiền tiêu xài. Tất cả cùng thống nhất, Tr và D đi một xe, còn Ng với Ph đi một xe. Khi đi qua trước quán tạp hóa “Nhu Th” thuộc thôn Ph T, xã Ia B, huyện CPR, tỉnh GL (gần sân tập bóng đá Hoàng A GL) thì Ng thấy chiếc xe mô tô BKS: 81K7- 1808 của anh Trần Thanh Đ còn cắm chìa khóa trên xe. Ng nói cho cả nhóm biết rồi cả bốn cùng dừng lại cách quán tạp hóa Nhu Th khoảng 100 mét. Cả nhóm thống nhất để Ng vào lấy xe, Tr vào mua hàng để đánh lạc hướng chủ nhà. Sau đó, Ng đi vào chỗ dựng xe còn Tr đi theo phía sau vào gặp chị Hồ Thị Như Th mua hàng. Khi Tr vào mua hàng thì Ng tiến lại gần xe mô tô BKS: 81K7- 1808 cắm sẵn chìa khóa trên xe, Ng khởi động xe mô tô rồi điều khiển đi về hướng thành phố PK, tỉnh GL. Sau đó cả 04 chạy xe về nhà Tr ở Tổ 06, Phường Chi Lăng, thành phố PK, tỉnh GL để cất xe. Sau khi trộm cắp được xe, Tr đăng lên mạng xã hội rao bán xe thì có người mua. Sáng 05/7/2016, Tr mang xe mô tô BKS: 81K7- 1808 bán với số tiền 4.200.000đ (Bốn triệu, hai trăm nghìn đồng). Số tiền trên, Tr chia cho Ng 1.200.000đ (Một triệu, hai trăm nghìn đồng), chia cho Ph và D mỗi người 1.000.000đ (Một triệu đồng), còn Tr giữ lại 1.000.000đ (Một triệu đồng). Số tiền trên cả bốn dùng chơi Game, tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 2: Vào khoảng 21 giờ, ngày 09/7/2016, Đào Tấn Thiên Tr điều khiển xe mô tô Wave, màu xanh chở Trần Trọng D, còn Nguyễn Trí Ph điều khiển xe mô tô Wave RSX, màu sơn đỏ chở Lê Văn Ng (xe do Ph mượn) đi tìm xe mô tô để sơ hở sẽ trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Văn T (sinh năm: 1973, trú tại: Thôn Khôi Zô, xã IaTiêm, huyện CS, tỉnh GL) thì thấy nhà anh T đang hát Karaoke trong nhà, xe mô tô Wave RSX, màu sơn: Đỏ - đen - bạc, BKS: 81P1- 014.86 để ở sân không có người trông coi. Lúc này Ph nói: “Xe kia, người ta đang hát Karaoke không để ý đâu, vào lấy đi”, thấy vậy cả nhóm đồng ý. Rồi Ng, D đứng ở ngoài

trông xe, cảnh giới còn Tr, Ph đi vào sân nhà anh T trộm cắp xe. Tr thấy xe không có khóa cổ xe, Tr cùng Ph trộm cắp xe, Tr dắt xe (Ph đẩy phía sau xe) đi đến lô cao su ở gần đó. Sau đó D, Ng và Tr đẩy xe mô tô trên về nhà Tr (tại Tổ 6, phường CL) để cất giấu. Đến ngày 10/7/2016, Lê Văn Ng điều khiển xe mô tô trên đến ngã tư Lâm Nghiệp trên đường Tr Chinh, thành phố PK, tỉnh GL bán cho một người thanh niên quen trên mạng xã hội Facebook (không rõ lai lịch) với giá 2.900.000đ (Hai triệu, chín trăm nghìn đồng). Số tiền này Ng và Tr chia nhau mỗi người 825.000đ (Tám trăm, hai mươi lăm nghìn đồng), chia cho D, Ph mỗi người 625.000đ (Sáu trăm, hai mươi lăm nghìn đồng). Số tiền trên cả bốn dùng chơi Game, tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Sau khi trộm cắp ở huyện CPR, huyện CS, tỉnh GL, Trần Trọng D bỏ trốn vào thành phố HCM sống lang thang.

Thời điểm này, trong người không còn tiền tiêu xài nên đến khoảng 09 giờ 30 Pht ngày 22/08/2016, D đi bộ trong khuôn viên nhà thiếu nhi Quận Tân B, thuộc phường 10, Quận Tân B, thấy bãi giữ xe vắng người trông coi, D nảy sinh ý định giả là người gửi xe để trộm cắp xe mô tô. D quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 59D2-206.65 khách gửi trong bãi giữ xe (xe mô tô này là của anh Quang Huy L, sinh năm: 1984, trú tại: 196/21C, Tân Sơn Nhì, phường Tân Sơn Nhì, Quận Tân Ph gửi lúc 08 giờ 30 Pht cùng ngày). Lúc này, D dắt xe mô tô ra khỏi vị trí ban đầu, dắt xe ra gần vị trí kiểm soát vé thì gặp bà Lê Thị Kim X (sinh năm: 1964, trú tại: 101/48/10 Gò Dầu, Phường Tân Quý, Quận Tân Ph, là quản lý bãi giữ xe), bà X đề nghị D đưa thẻ giữ xe nhưng D giả vờ không nghe thấy, tiếp tục dẫn xe tiến gần tới cửa ra vào bãi giữ xe. Thấy vậy bà X đi tới chặn D lại, đề nghị cho xem thẻ giữ xe, D tiếp tục giả vờ lục tìm vé xe khắp người, D nói mất thẻ xe.

Do đã nghi ngờ và theo dõi D từ trước nên ông Hà Trọng D yêu cầu D dẫn xe vào bãi xe, khi có thẻ xe thì lấy xe. Thấy vậy, D dắt xe để lại chỗ cũ rồi lợi dụng lúc ông Dân không để ý, D lén vào bên trong khuôn viên nhà thiếu nhi leo lên mái nhà của nhà thiếu nhi trốn. Ông Dân cùng mọi người trong nhà thiếu nhi đi tìm D, đến khoảng 15 giờ 50 cùng ngày phát hiện được D nên giao Công an Phường 10, Quận Tân B xử lý.

Ngoài ra trong quá trình điều tra theo lời khai (ngày 22/7/2016) của Đào Tấn Thiên Tr khai: ngày 13/7/2016, Tr cùng D trộm cắp 01 xe mô tô Dream tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai. Sau đó cùng nhau bán được 800.000 đồng. Tuy nhiên Công an thành phố Pleiku không thu giữ được xe mô tô, không truy tìm được bị hại. Quá trình làm việc, D khai không thực hiện vụ trộm cắp tài sản này, hiện Tr cũng không có mặt tại địa phương. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PK tiếp tục xác minh xử lý sau. Là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. (BL41-42)

*** Về kết quả trưng cầu định giá tài sản thể hiện:**

- Vụ Trộm cắp tài sản, ngày 04/7/2016, tại xã IaBăng, huyện CPR: Tại bản kết luận định giá 18/8/2016, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện CPR kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát: 81K7 – 1808 trị giá 11.500.000đ (Mười một triệu, năm trăm nghìn đồng). (BL 70-71)

- Vụ Trộm cắp tài sản, ngày 09/7/2016, tại xã IT, huyện CS: Tại bản kết luận định giá ngày 28/7/2016, của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chư Sê kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, số máy: 6090067, số khung: 168085, biển số 81P1 – 014.86 trị giá: 13.975.000đ (Mười ba triệu, chín trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng). (BL04-05)

- Vụ Trộm cắp tài sản, ngày 22/8/2016, tại phường 10, Quận Tân B: Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS Quận Tân B kết luận:

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 59D2-206.65 trị giá: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). (BL179-180).

Tổng cộng: 45.475.000 đồng

Theo Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 14/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện CS, tỉnh GL đã truy tố bị cáo Trần Trọng D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát giữ Ng quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về hình sự:* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo D từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

- *Về dân sự:* Tại Bản án số: 07/2017/HSST ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê tuyên về trách nhiệm dân sự:

Buộc Nguyễn Trí Ph bồi thường cho anh Trần Thanh Đ số tiền 5.750.000đồng.

Buộc đại diện hợp pháp của Lê Văn Ng là ông Lê Văn Th và bà Trần Thị Nh bồi thường cho anh Trần Thanh Đ số tiền: 5.750.000đồng

Đối với anh Nguyễn Văn T, sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Đối với anh Quang Huy L, sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Do đó, không đề cập xem xét, giải quyết.

- Về vật chứng và án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng khác:

Những người bị hại: Lời khai của anh Trần Thanh Đ, anh Nguyễn Văn T và anh Quang Huy L có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai của bị cáo.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Lời khai của Đào Tân Thiên Tr, Nguyễn Trí Ph, Trần Văn Ng (tên khác Lê Văn Ng) có trong hồ sơ vụ án đều phù hợp với lời khai của bị cáo và người bị hại.

Bà Đặng Thị M là mẹ của bị cáo Trần Trọng D cho rằng chiếc xe mô tô mà bị cáo sử dụng đi trộm cắp là của bà, nhưng bà không biết D sử dụng xe để đi trộm cắp. Sau đó, bà cũng đã bán chiếc xe đó đi. Nay bà không nhớ bán cho ai và cũng không nhớ biển số xe đó (bút lục 73)

Người làm chứng: Lời khai của bà Lê Thị Kim X và ông Hà Trọng D có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Prông, Cơ quan điều tra Công an thành phố PK, Cơ quan điều tra Công an huyện CS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CS, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về áp dụng pháp luật: Tội: “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 có mức khung hình phạt của điều luật tương xứng, bằng với tội “ Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với hành vi của bị cáo là phù hợp theo Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

[3]Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 04/7/2016 và ngày 09/7/2016, Trần Trọng D đã tham gia cùng đồng bọn lén lút thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản (02 xe mô tô) tại huyện Chư Prông và huyện CS, tỉnh GL và ngày 22/8/2016, lén lút thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản (01 xe mô tô), tại phường 10, Quận Tân B, thành phố HCM với tổng giá trị tài sản đã chiếm đoạt là 45.475.000đ (Bốn mươi năm triệu bốn trăm bảy mươi năm nghìn đồng). D được ăn chia số tiền là 1.625.000 đồng.

Vì vậy, bị cáo Trần Trọng D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê truy tố.

[4]Đây là vụ án có nhiều người cùng thực hiện một tội phạm, nhưng không phải là phạm tội có tổ chức, vì không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo với nhau để cùng thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò của từng bị cáo thì thấy rằng:

Đối với Đào Tấn Thiên Tr giữ vai trò chính trong vụ án là người khởi xướng, rủ rê và thực hiện.

Đối với Trần Trọng D giữ vai trò là người thực hiện tội phạm, khi được Đào Tấn Thiên Tr cùng đồng bọn rủ đi trộm cắp tài sản thì D đã đồng ý, D đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cùng đồng bọn và riêng bị cáo thực hiện thêm 01 vụ trộm cắp tài

sản tại phường 10, Quận Tân B, TP. HCM. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 45.475.000 đồng.

Đối với Nguyễn Trí Ph giữ vai trò là người thực hiện tội phạm, khi được Tr rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng ý tham gia.

Đối với Lê Văn Ng giữ vai trò là người thực hiện tội phạm, khi được Tr rủ đi trộm cắp tài sản đã đồng ý tham gia.

Đào Tấn Thiên Tr và Nguyễn Trí Ph đã được đề cập, xử lý theo Bản án số: 07/2017/HSST, ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê xử phạt Nguyễn Trí Ph 20 tháng tù và Bản án số: 21/2017/HSST, ngày 13/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê xử phạt Đào Tấn Thiên Tr 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Còn Lê Văn Ng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê, đã thông báo cho gia đình, chính quyền địa phương có biện pháp giáo dục. Là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5]Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Làm cho quần chúng nhân dân hết sức bất B. Bị cáo phạm tội không phải do hoàn cảnh mà do bản tính tham lam, lười biếng lao động, nhưng lại muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng, nên chiếm đoạt tài sản của người khác, nhằm thu lợi bất chính. Đồng thời, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, bắt theo lệnh truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố, xét xử.

[6]Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện nhiều lần cùng một loại hành vi phạm tội trộm cắp tài sản, các lần phạm tội đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, thì ngoài việc áp dụng khung hình phạt tương ứng với giá trị tài sản chiếm đoạt, còn bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình nộp lại số tiền do phạm tội mà có. Đây là những tình tiết được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8]Về tiền án và tiền sự, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về nhân thân tốt.

[9]Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ cần xem xét, chấp nhận.

Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo mức tù giam nghiêm khắc hơn bị cáo Tr và bị cáo Ph, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người dân lương thiện, có ích cho xã hội.

[10]Ngoài ra trong quá trình điều tra, ngày 22/7/2016 Đào Tấn Thiên Tr khai: Ngày 13/7/2016, Tr cùng D trộm cắp 01 xe mô tô Dream tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai. Sau đó cùng nhau bán được 800.000 đồng. Tuy nhiên Công an thành phố PK không thu giữ được xe mô tô, không truy tìm được bị hại. Quá trình làm việc, D khai không thực hiện vụ trộm cắp tài sản này, hiện Tr cũng không có mặt tại địa phương. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố PK tiếp tục xác minh

xử lý sau, là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có tài sản riêng, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp (Theo tinh thần Văn bản số 213/TANDTC-KHXX ngày 13/11/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).

[12] Đối với những người liên quan đã được giải quyết theo Bản án số: 07/2017/HSST, ngày 19/01/2017 và Bản án số: 21/2017/HSST, ngày 13/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL, cụ thể:

Đối với Nguyễn Trí Ph và Lê Văn Ng (tên gọi khác Trần Văn Ng, sinh ngày 09/10/2003) đã được đề cập, xử lý theo Bản án số: 07/2017/HSST, ngày 19/01/2017; còn Đào Tấn Thiên Tr đã được đề cập, xử lý theo Bản án số: 21/2017/HSST, ngày 13/03/2017 của Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL, nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Đối với Lê Văn Thái và Đào D Anh là người biết chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, biển kiểm soát 81B1 - 071.08 là tài sản trộm cắp mà có, nhưng sử dụng đi chơi là có dấu hiệu của tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, Lê Văn Th (sinh ngày 01/12/2000) chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội ít nghiêm trọng. Vì vậy, Công an huyện CS, tỉnh GL đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo; còn Đào D Anh đã chết do tai nạn giao thông vào ngày 25/9/2016, đều đã được đề cập theo Bản án số: 07/2017/HSST, ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với Đỗ Quốc Việt là người mua chiếc xe mô tô Wave RSX, biển kiểm soát 81B1 - 014.86 (của người thanh niên không rõ tên, địa chỉ), nhưng không biết tài sản trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra – Công an huyện CS, tỉnh GL không đề cập xử lý và đã được đề cập theo Bản án số: 07/2017/HSST, ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với Dương Văn D là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Wave RSX, biển kiểm soát 81B1 – 109.37, vào ngày 09/7/2016, Nguyễn Trí Ph mượn đi chơi, nhưng sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, anh Dũng không biết. Cơ quan điều tra – Công an huyện CS, tỉnh GL không đề cập xử lý và đã được đề cập theo Bản án số: 07/2017/HSST, ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với Nguyễn Văn An là người cho Lê Văn Ng mượn biển kiểm soát 81C1 – 095.15 để lắp vào chiếc xe mô tô Yamaha Sirisu biển kiểm soát 81B1 – 071.80, nhưng anh An không biết xe mô tô trên là tài sản trộm cắp mà có, do đó, Cơ quan điều tra – Công an huyện CS, tỉnh GL không đề cập xử lý và đã được đề cập theo Bản án số: 07/2017/HSST, ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với Nguyễn Trí Ph là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 81P1 – 147.12, vào ngày 09/7/2016, Đào Tấn Thiên Tr mượn đi chơi, nhưng sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, Ph không biết, vì vậy, Cơ quan điều tra – Công an huyện CS, tỉnh GL không đề cập xử lý và đã được đề cập theo Bản án số: 07/2017/HSST, ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với người thanh niên mua xe mô tô trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra – Công an huyện CS, tỉnh GL đã tiến hành điều tra xác minh, nhưng chưa xác định được tên, địa chỉ, nên tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau và đã được đề cập theo Bản án số: 07/2017/HSST, ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Đối với bà Đặng Thị M là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Wave, màu xanh, vào ngày 04/7/2016 và ngày 09/7/2016, Trần Trọng D mượn đi chơi, nhưng sử dụng vào việc trộm cắp tài sản, bà M không biết, vì vậy, Cơ quan điều tra – Công an huyện CS, tỉnh GL không đề cập xử lý là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[13] Về trách nhiệm dân sự:

- Phần đã được giải quyết theo Bản án số: 07/2017/HSST, ngày 19/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện CS, tỉnh GL, cụ thể:

+ Đào Tấn Thiên Tr, Nguyễn Trí Ph, Lê Văn Ng và Trần Trọng D cùng trộm cắp tài sản của anh Trần Thanh Đ, nên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại, mỗi người phải bồi thường là 2.875.000 đồng. Tuy nhiên, Tr và D đã bỏ trốn, nên Ph và Ng phải có trách nhiệm bồi thường T bộ thiệt hại cho bị hại. Ph và Ng có quyền yêu cầu Tr và D thanh toán lại phần nghĩa vụ liên đới bằng một vụ án dân sự khác. Tại phiên tòa anh Điệp yêu cầu bồi thường 11.500.000 đồng. Vì vậy, Tại bản án trên đã buộc Ph và Ng (cha mẹ của Ng) mỗi người phải bồi thường cho anh Điệp 5.750.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử miễn xét.

+ Anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên miễn xét.

- Đối với vụ án này: Anh Quang Huy L, sau khi nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự, do đó, Hội đồng xét xử miễn xét.

[14] Về vật chứng, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Vụ Trộm cắp tài sản, ngày 04/7/2016, tại xã Ia Băng, huyện CPR: Quá trình điều tra, không thu giữ được xe mô tô có nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn: Đen – bạc, số máy: 5C61053344, số khung: 107Y053344, biển số: 81K7 – 1808 của anh Trần Thanh Đ. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

- Vụ Trộm cắp tài sản, ngày 09/7/2016, tại xã Ia Tiem, huyện CS: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, số máy: 6090067, số khung: 168085, biển số 81P1 – 014.86, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CS đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả tài sản cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Anh T đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

- Vụ Trộm cắp tài sản, ngày 22/8/2016, tại phường 10, Quận Tân B: đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 59D2-206.65, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Tân B đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả tài sản cho chủ sở hữu là anh Quang Huy L là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Anh Lăm đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với chiếc xe mô tô Wave, màu xanh của bà Đặng Thị M, bà M đã bán không nhớ tên địa chỉ người mua Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê không thu giữ được, Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập.

- Đối với số tiền 1.625.000 đồng mà bà Đặng Thị M (mẹ bị cáo) giao nộp, đây là số tiền Trần Trọng D được chia từ việc bán xe mô tô trộm cắp (trong đó được

chia từ việc bán xe mô tô trộm cắp của anh Trần Thanh Đ là 1.000.000 đồng và được chia từ việc bán xe mô tô trộm cắp của anh Nguyễn Văn T là 625.000 đồng). Tại mục [13] đã phân tích: Đào Tấn Thiên Tr, Nguyễn Trí Ph, Lê Văn Ng và Trần Trọng D cùng trộm cắp tài sản của anh Trần Thanh Đ, nên phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho người bị hại. Tuy nhiên, Tr và D đã bỏ trốn, nên Ph và Ng phải có trách nhiệm bồi thường T bộ thiệt hại cho bị hại. Ph và Ng có quyền yêu cầu Tr và D thanh toán lại phần nghĩa vụ liên đới bằng một vụ án dân sự khác. Do đó, cần trả lại cho bà M số tiền được ăn chia từ việc bán xe mô tô trộm cắp của anh Trần Thanh Đ là 1.000.000 đồng để giải quyết trong vụ án dân sự khác khi Ph và Ng có yêu cầu là phù hợp.

Số tiền còn lại D được ăn chia từ việc bán xe mô tô trộm cắp của anh Nguyễn Văn T là 625.000 đồng. Nay anh T không yêu cầu gì về phần dân sự, đây là số tiền có được do phạm tội mà có, bà M cũng nhất trí sung ngân sách nhà nước và không yêu cầu bị cáo D phải thanh toán lại, do đó, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[15] Về phần án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[16] Về kiến nghị: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Trọng D** (tên gọi khác: không) phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Trần Trọng D** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 19 tháng 7 năm 2022.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị M 1.000.000 đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 625.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2022 giữa Cơ quan điều tra – Công an huyện CS, tỉnh GL và Chi cục thi hành án dân sự huyện CS)

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử miễn xét.

4. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Trọng D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án; bà M có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình; riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng

cáo bản án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử Phc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ;
- TAND tỉnh GLi;
- VKSND huyện CS;
- Sở Tư pháp tỉnh GL;
- CA huyện CS;
- THAHS;
- CC.THADS huyện CS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình H